

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021



NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BNV ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng; Báo cáo thẩm tra số /BC- ngày tháng năm 2021 của Ban ; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ nhất trí thông qua ngàytháng ... năm 2021; có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

Trần Quốc Toàn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học;
mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài:

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng quy hoạch nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng, được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học và được hỗ trợ một phần chi phí ngoài lương và phụ cấp theo chính sách hỗ trợ, khuyến khích tài năng và thu hút nhân tài của tỉnh phải đáp ứng các quy định hiện hành và các điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

2. Khuyến khích ưu đãi tài năng và mức thưởng ưu đãi tài năng trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; khoa học và công nghệ; văn hóa, văn học - nghệ thuật; báo chí, truyền thông.

3. Chính sách thu hút đối với những người có học hàm, học vị, danh hiệu vinh dự nhà nước, có kết quả học tập đạt thủ khoa, loại xuất sắc hoặc các chuyên ngành mà tỉnh đặc biệt quan tâm khi được thu hút vào làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

Những nội dung liên quan không nêu trong quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hỗ trợ đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện được hỗ trợ kinh phí đào tạo khi được các cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình

độ Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I.

2. Thương khuyến khích ưu đãi tài năng

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tình quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

b) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, gồm: học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên hướng dẫn thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên đoạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế đối với các môn học trong hệ thống giáo dục quốc dân; học sinh các trường Trung học phổ thông (bao gồm các trường công lập và ngoài công lập) trong tỉnh đạt điểm cao trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia; giáo viên, giảng viên đoạt giải cao trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc.

c) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, gồm: học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên hướng dẫn thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên đoạt giải trong các cuộc thi thi tay nghề cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

d) Lĩnh vực khoa học và công nghệ, gồm: tập thể, cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội góp phần cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên và đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên.

đ) Lĩnh vực văn hóa, văn học-nghệ thuật, báo chí-truyền thông, gồm: tập thể, cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên. Văn nghệ sỹ, nhà khoa học là người ngoài tỉnh có tác phẩm, đề tài viết về Hưng Yên, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên và đạt giải thưởng từ cấp quốc gia trở lên.

3. Chính sách thu hút nhân tài

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

b) Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II; Thạc sỹ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I; Bác sỹ tốt nghiệp đại học loại giỏi, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa chính quy hệ 6 năm (không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2) tốt nghiệp các trường đại học công lập;

c) Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế;

d) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy (không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2) tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở

Việt Nam (Bằng tốt nghiệp đại học phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam thẩm định và công nhận):

đ) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là phần hỗ trợ thêm ngoài lương và phụ cấp đã có nhằm động viên cán bộ, công chức, viên chức học tập đạt kết quả tốt.

2. Thường khuyến khích ưu đãi tài năng là việc khuyến khích, động viên đối với người địa phương và người ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong công tác và cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên.

3. Thành tích cao là các giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp quốc gia trở lên.

4. Chính sách thu hút nhân tài là chính sách ưu tiên trong sử dụng, quản lý công chức, viên chức và các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thu hút sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định thu hút về làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc

Trong công tác quản lý hỗ trợ đào tạo sau đại học, thường khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đảm bảo minh bạch, công khai; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý công tác đào tạo sau đại học, thường khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện; đúng trình tự và đúng thẩm quyền.

3. Đối với thường khuyến khích ưu đãi tài năng:

a) Không thực hiện thường khuyến khích ưu đãi tài năng 2 lần cho một thành tích. Tỉnh không thường khuyến khích ưu đãi tài năng đối với tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi đoạt giải đã được Bộ, ngành Trung ương (hoặc Ban Tổ chức cuộc thi) thường hoặc tỉnh đã hỗ trợ trước và trong quá trình tham gia cuộc thi. Ngoài ra các tập thể, cá nhân theo thành tích đạt được tỉnh xem xét tặng Bằng khen theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Trong cùng một cuộc thi, mỗi tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải thưởng có nội dung thi khác nhau thì được nhận mức thưởng của giải thưởng cao nhất (trường hợp cuộc thi có nhiều nội dung đạt giải thưởng Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất thì được xét thưởng cho tất cả các nội dung đạt Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất).

4. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học, thương khuyến khích ưu đãi tài năng và hỗ trợ thu hút nhân tài được tính theo hệ số của mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định cử đi đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và quyết định thương của cơ quan hoặc người có thẩm quyền có hiệu lực.

Chương II

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Điều 5. Mức hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy, được cử đi đào tạo, sau khi có bằng tốt nghiệp sau đại học được hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt, đi lại trong thời gian diễn ra khóa học và bảo vệ thành công luận văn, luận án tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả. Cụ thể như sau:

1. Đào tạo ở trong nước

a) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II: Nam 70 lần, nữ 80 lần.

b) Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I: Năm 20 lần, nữ 30 lần.

2. Đào tạo ở nước ngoài

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước (trừ những trường hợp do tình đầu tư liên kết đào tạo có quy định riêng).

Điều 6. Điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học

1. Trong kế hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Có Bằng tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo tại chức, chuyên tu, liên thông, từ xa*), chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; đối với các đơn vị chưa được phê duyệt vị trí việc làm thì có thể cử đi đào tạo sau đại học đối với các trường hợp có chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo.

3. Về độ tuổi: Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo (*chi áp dụng đối với các trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu*).

4. Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối thiểu là 03 lần thời gian đào tạo.

5. Điều kiện về thời gian công tác: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*), trong đó có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thời hạn thông báo nhập học của cơ sở đào tạo không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị.

Điều 7. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

a) Thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện theo phân cấp (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

2. Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị.

2. Đơn xin đi học (*trong đơn nêu rõ quá trình công tác của bản thân*).

3. Bàn cam kết đảm bảo thời gian công tác trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học theo quy định.

4. Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo có thẩm quyền.

5. Văn bản nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (*đối với trường hợp được cử đi đào tạo Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I*) hoặc bằng tốt nghiệp Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I (*đối với trường hợp được cử đi đào tạo Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II*).

Điều 9. Quản lý và sử dụng sau đào tạo

1. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo phải đúng đối tượng, có nhu cầu, cân đối cơ cấu, ngành nghề đào tạo, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn mà cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm; cơ quan, đơn vị đảm bảo hoạt động bình thường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Số người được đi học phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% tổng số biên chế, số lượng người làm việc được giao của cơ quan, đơn vị.

Riêng đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo: Số người được cử đi học ngoài việc phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% số biên chế được giao của đơn vị, còn phải đảm bảo không quá 30% số người trong cùng một vị trí việc làm.

3. Tại một thời điểm, cán bộ, công chức, viên chức chỉ được theo học một lớp.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo phải thực hiện thời gian công tác theo cam kết và chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền. Nếu không về tỉnh công tác hoặc không chấp hành sự phân công, điều

động của cấp có thẩm quyền thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ đào tạo sau đại học theo Điều 5 Quy định này. Chỉ được chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý biên chế của tỉnh hoặc thôi việc sau khi có văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

5. Không hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành khóa học trong thời gian quy định của các cơ sở đào tạo do nguyên nhân chủ quan cá nhân, phải gia hạn hoặc kéo dài thời gian học tập để hoàn thành khóa học;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ sở đào tạo hoặc đơn vị, tổ chức, cá nhân khác cấp học bổng toàn phần cho toàn khóa học.

Chương III

MỨC THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH UỪ ĐÀI TÀI NĂNG

Điều 10. Mức thưởng khi được phong học hàm

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng, cụ thể như sau:

1. Giáo sư: 100 lần;
2. Phó Giáo sư: 90 lần.

Điều 11. Mức thưởng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

1. Thưởng học sinh, sinh viên thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh đoạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, khu vực và quốc tế tổ chức đối với các môn học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mức thưởng được thưởng tính theo hệ số mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể:

- a) Đoạt giải quốc gia:
 - Giải Nhất và tương đương: 12 lần;
 - Giải Nhì và tương đương: 07 lần;
 - Giải Ba và tương đương: 05 lần;
 - Giải Khuyến khích và tương đương: 03 lần
- b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:
 - Giải Nhất và tương đương: 34 lần;
 - Giải Nhì và tương đương: 23 lần;
 - Giải Ba và tương đương: 16 lần;
 - Giải Khuyến khích và tương đương: 08 lần
- c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải Nhất và tương đương: 45 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 35 lần;
- Giải Ba và tương đương: 30 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 15 lần

d) Đoạt giải Quốc tế:

- Giải Nhất và tương đương: 60 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 50 lần;
- Giải Ba và tương đương: 40 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 20 lần

2. Thương học sinh, sinh viên thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh đoạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia đối với các cuộc thi tay nghề cấp quốc gia do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, khu vực và quốc tế tổ chức. Mức thưởng thực hiện theo các điểm a, b, c, d khoản 1 điều này.

3. Giáo viên, giảng viên được cử vào trong đội tuyển (Đoàn) của tỉnh trực tiếp đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên trong đội tuyển (Đoàn) của tỉnh đoạt giải nêu tại khoản 1, 2 Điều này thì mức thưởng bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng tương ứng đối với học sinh. Trong trường hợp một giáo viên có từ hai học sinh đoạt giải trở lên được thưởng bằng mức thưởng của học sinh có giải cao nhất.

4. Thưởng cho giáo viên, giảng viên đoạt giải trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc:

- a) Giải nhất và tương đương: 10 lần;
- b) Giải nhì và tương đương: 07 lần;
- c) Giải ba và tương đương: 05 lần.

5. Học sinh các trường Trung học phổ thông (bao gồm các trường công lập và ngoài công lập) trong tỉnh đạt điểm cao trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia, trung bình mỗi môn đạt 9 điểm trở lên được thưởng 10 lần.

Điều 12. Mức thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc cá nhân là người ngoài tỉnh) có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội góp phần cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên như: Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; cơ khí tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải; vật liệu, hóa chất, năng lượng; nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên, môi trường; y - dược khi đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên được thưởng tính theo hệ số mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể như sau:

- a) Đoạt giải quốc gia:
 - Giải Nhất và tương đương: 20 lần;
 - Giải Nhì và tương đương: 15 lần;

- Giải Ba và tương đương: 10 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 05 lần

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải Nhất và tương đương: 25 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 20 lần;
- Giải Ba và tương đương: 15 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 08 lần

c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải Nhất và tương đương: 35 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 30 lần;
- Giải Ba và tương đương: 25 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 13 lần

d) Đoạt giải Quốc tế

- Giải Nhất và tương đương: 50 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 45 lần;
- Giải Ba và tương đương: 40 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 20 lần

2. Tập thể đoạt các giải như cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 13. Mức thưởng trong lĩnh vực văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí - truyền thông

1. Cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc người ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng, cụ thể như sau:

a) Đoạt giải Quốc gia:

- Giải Nhất và tương đương: 16 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 12 lần;
- Giải Ba và tương đương: 07 lần;
- Giải Khuyến khích và tương đương: 04 lần

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải Nhất và tương đương: 23 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 16 lần;
- Giải Ba và tương đương: 12 lần;

- Giải Khuyến khích và tương đương: 06 lần

c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải Nhất và tương đương: 34 lần;

- Giải Nhì và tương đương: 23 lần;

- Giải Ba và tương đương: 16 lần;

- Giải Khuyến khích và tương đương: 08 lần

d) Đoạt giải Quốc tế

- Giải Nhất và tương đương: 45 lần;

- Giải Nhì và tương đương: 34 lần;

- Giải Ba và tương đương: 23 lần;

- Giải Khuyến khích và tương đương: 12 lần

2. Tập thể thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải như cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 14. Thẩm quyền thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng và thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên theo Quy định này.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13 của Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc thưởng cho các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định trong Nghị quyết này tùy theo thành tích và mức độ đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Hưng Yên.

Điều 15. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân đoạt giải trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo Quy định này có trách nhiệm lập 02 bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

2. Bản sao giấy chứng nhận thành tích hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải (khi trình khen thưởng phải kèm theo Bản Chứng nhận thành tích gốc để cơ quan thẩm định kiểm tra).

3. Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (đối với trường hợp đề nghị tặng Bằng khen và thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng); các văn bản khác có liên quan đến thành lập Đội tuyển (Đoàn); cử người hướng dẫn, bồi dưỡng trực tiếp, ...

Điều 16. Quản lý về thương khuyến khích ưu đãi tài năng

1. Việc khen thưởng phải thực hiện đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, chính xác, kịp thời, đúng với thành tích và đối tượng.

2. Các tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đã được Bộ, ngành Trung ương tặng Bằng khen thì Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thưởng để khuyến khích đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy định này, không tặng Bằng khen. Trường hợp bộ, ngành Trung ương chưa tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen *theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng*.

Chương IV CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN TÀI

Điều 17. Hình thức thu hút nhân tài

Việc thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

1. Tiếp nhận trực tiếp bằng quyết định của cấp có thẩm quyền:

Áp dụng đối với các đối tượng đang là cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, gồm:

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

b) Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II; Thạc sỹ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I;

c) Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế.

2. Thu hút thông qua xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

3. Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Điều kiện để được áp dụng chính sách thu hút nhân tài

Cá nhân là công dân Việt Nam được áp dụng chính sách thu hút nhân tài của tỉnh khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Đối với đối tượng thu hút

a) Có phẩm chất đạo đức tốt: có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (*từ 10 năm trở lên*);

c) Về tuổi đời:

- Trường hợp tiếp nhận: Không quá 45 tuổi đối với nam, không quá 40 tuổi đối với nữ. Riêng trường hợp là Giáo sư, Phó Giáo sư không quá 50 tuổi;

- Trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển: Không quá 40 tuổi đối với Tiến sỹ; không quá 30 tuổi đối với các trường hợp còn lại.

d) Riêng đối với người có trình độ Thạc sỹ và tương đương thuộc lĩnh vực y khoa được tiếp nhận về tỉnh, ngoài các điều kiện trên phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Phải tốt nghiệp đại học công lập, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*);

- Chuyên ngành đào tạo sau đại học phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm tiếp nhận;

- Đi học tại cơ sở đào tạo công lập có chức năng đào tạo sau đại học (*không học các lớp liên kết tại các địa phương*).

đ) Không áp dụng chính sách thu hút đối với người là công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc xin thôi việc.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận đối tượng thu hút:

Thực hiện thu hút nhân tài khi đơn vị còn chỉ tiêu biên chế và đối tượng thu hút có học hàm, học vị, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Chế độ, chính sách thu hút

1. Hỗ trợ một lần bằng tiền

Sau khi tuyển dụng, tiếp nhận, xét tuyển được hỗ trợ một lần bằng tiền (tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền) với các mức như sau:

a) Giáo sư: 300 lần;

b) Phó Giáo sư, Nghệ sỹ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân: 250 lần;

c) Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú: 200 lần;

d) Tiến sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II: 150 lần;

đ) Tiến sỹ không thuộc lĩnh vực y khoa: 120 lần;

e) Thạc sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I, Bác sỹ nội trú, Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đã thi đấu ở các giải quốc gia, quốc tế có huy chương: 100 lần.

g) Bác sỹ nội trú: 100 lần;

h) Bác sĩ tốt nghiệp đại học loại giỏi: Bác sĩ đa khoa chính quy hệ 6 năm tốt nghiệp các trường đại học công lập về công tác tại các cơ sở y tế tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, lao - bệnh phổi, HIV/AIDS của tỉnh, trung tâm giám định pháp y, trạm y tế xã: 50 lần;

i) Người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam: 50 lần;

k) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc tại các trường đại học trong nước, loại hình đào tạo chính quy: 30 lần.

2. Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, đồng thời thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1 điều này, sau khi được tuyển dụng, ngoài chế độ được hưởng theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ còn được hỗ trợ một lần bằng tiền tương ứng quy định tại khoản 1 điều này.

(Trường hợp có từ 02 danh hiệu, học hàm, học vị trở lên thì chỉ được hỗ trợ một mức cao nhất).

3. Chế độ ưu đãi khác

Các trường hợp thuộc đối tượng thu hút được ưu tiên *(khi có cùng đối tượng ngang bằng về tiêu chuẩn, điều kiện)* trong việc cử đi thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; đào tạo, bồi dưỡng...

Điều 20. Hồ sơ đề nghị

1. Công văn đề nghị của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về việc đề nghị hưởng chế độ thu hút;

2. Đơn đề nghị hưởng chế độ thu hút của cá nhân, có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh *(từ 10 năm trở lên)*;

3. Bản sơ yếu lý lịch 2C *(đối với trường hợp tiếp nhận)* và sơ yếu lý lịch tự thuật *(đối với trường hợp tuyển mới)* có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ;

4. Bản sao giấy khai sinh;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Riêng đối với các trường hợp tốt nghiệp các trường đại học ở nước ngoài hoặc đại học của nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam phải có văn bản thẩm định và công nhận Bằng tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

7. Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng và các giấy tờ khác có liên quan (*đối với trường hợp tiếp nhận*);

8. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (*đối với trường hợp tuyển dụng*).

Điều 21. Thẩm quyền quyết định thu hút nhân tài

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thu hút nhân tài theo quy định đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hút nhân tài theo quy định đối với các cơ quan khối Nhà nước.

Điều 22. Quản lý và sử dụng đối tượng thu hút nhân tài

1. Người được áp dụng chính sách thu hút nhân tài phải chấp hành sự phân công công việc, điều động công tác của cơ quan có thẩm quyền; không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác tại tỉnh theo thời hạn đã cam kết.

2. Trường hợp vi phạm cam kết về thời gian công tác tại tỉnh hoặc không chấp hành sự phân công, điều động công tác của cấp có thẩm quyền hoặc vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (*trừ trường hợp bất khả kháng như tai nạn lao động, tai nạn giao thông... làm suy giảm sức khỏe, trí tuệ khó hoàn thành nhiệm vụ được giao*) thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ khi thu hút và chỉ được chuyển công tác hoặc nghỉ việc khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Nguồn kinh phí và phương thức chi trả

1. Nguồn kinh phí

a) Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị có đối tượng được cử đi đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài.

b) Đối với thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

Nguồn kinh phí để thực hiện khen thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng được sử dụng từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh;

2. Phương thức chi trả

a) Đơn vị đề lập dự toán kinh phí chi trả các chế độ thu hút cho ứng viên, hỗ trợ đào tạo sau đại học gửi Sở Tài chính thẩm định và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Khoản hỗ trợ đào tạo sau đại học được chi trả sau khi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học hoàn thành khóa học và có bằng tốt nghiệp theo quy định;

c) Khoản hỗ trợ khi thu hút nhân tài được chi trả sau khi công chức, viên chức có quyết định thu hút và đến nhận công tác tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

d) Kinh phí hỗ trợ khi được thu hút nhân tài được quy định trong quyết định thu hút nhân tài của từng trường hợp cụ thể.

đ) Thực hiện chi trả mức hỗ trợ và thường khuyến khích bằng tiền mặt tương ứng theo các mức tại Quy định này.

Điều 24. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Huyện ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội; Sở Nội vụ chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối nhà nước;

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học trên cơ sở dự toán của các đơn vị;

d) Đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học:

- Có trách nhiệm chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học sau khi có bằng tốt nghiệp khóa học;

- Thu hồi kinh phí hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định;

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

- Là nguyên đơn khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học.

đ) Định kỳ 06 tháng, một năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đối với khuyến khích ưu đãi tài năng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân thuộc đối tượng được thương theo chế độ khuyến khích ưu đãi tài năng có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo nội dung, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Đối với thu hút nhân tài

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào chỉ tiêu, biên chế được giao, Đề án vị trí việc làm và số lượng người thu hút được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối đảng, đoàn thể)

và Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan khối nhà nước) về nhu cầu thu hút nhân tài của đơn vị mình:

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng nhân tài có trách nhiệm:

- Sắp xếp, bố trí, sử dụng nhân tài phải đảm bảo đúng việc, đúng người, đúng trình độ chuyên môn:

- Thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài theo quy định;

- Thu hồi tiền hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định;

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng thu hút được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

- Là nguyên đơn khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng thu hút.

c) Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực tiếp sử dụng nhân tài thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi nhân tài theo quy định;

- Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp nhận, tuyển dụng hoặc giải quyết cho đối tượng được chuyển công tác, nghỉ việc theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị để hỗ trợ các trường hợp thu hút nhân tài theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả sử dụng kinh phí thực hiện chính sách thu hút nhân tài với cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 25. Quy định chuyển tiếp

Cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi học theo Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh nếu tốt nghiệp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. .

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn